

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÓA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2024/TLST – VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Đinh Thị Mộng L, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lê Văn T và chị Đinh Thị Mộng L cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện vì đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung. Sự thỏa thuận của anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức, xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Văn T** và chị **Đinh Thị Mộng L** thuận tình ly hôn. Anh **T** và chị **L** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: **Lê Ngọc Bảo T1**, sinh ngày 20/7/2017, hiện cháu **T1** đang sống chung với chị **L**, sau ly hôn chị **L** tiếp tục nuôi con chung, anh **Lê Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con do chị **L** không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh **Lê Văn T** và chị **Đinh Thị Mộng L** thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Lê Văn T** và chị **Đinh Thị Mộng L** mỗi người tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 0004420 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên anh chị không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
đăng ký kết hôn số 62, ngày 15/5/2017;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ

